TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75 /2019/QĐST - HNGĐ	*Hoàng Su Phì, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Hồng D ; SN: 1991.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở:, thị trấn V, huyện H, tỉnh H.

Đơn vị công tác: Trường THCS B, huyện H, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị Q ; SN: 1993.

Nơi ĐKHKTT:, thị trấn V, huyện H, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay:, thị trấn V, huyện H, tỉnh H.

Đơn vị công tác: Trường PTDT bán trú TH&THCS T, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Hồng D và chị Trịnh Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Hoàng Hồng D và chị Trịnh Thị Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là: Hoàng Minh

K; Giới tính: Nam; SN: 17/7/2018, chị Q đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau: Chị Trịnh Thị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh K đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Toà án. Anh Hoàng Hồng D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Quyên mỗi tháng là 2.000.000,đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2019.

Phương thức cấp dưỡng theo tháng, đến ngày 25 hằng tháng anh Dương sẽ thanh toán xong.

Nếu đến thời hạn thanh toán, anh D không thanh toán cho chị Q số tiền trên thì chị Q có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hằng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thì hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về phân chia tài sản chung, công nợ chung: Chị Q và anh D xác nhận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Hồng D chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoàng Su Phì theo biên lai số: BB/2013/04254 ngày 09 tháng 10 năm 2019. Xác nhận anh D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Danh Nhân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- Chi cục THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vinh Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.